

Phụ lục II
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ
LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. TTHC nội bộ: Xây dựng, ban hành Chương trình công tác tháng, năm của Ủy ban nhân dân huyện

a) *Nội dung đơn giản hóa:* Đề xuất Bãi bỏ TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Bãi bỏ TTHC Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) *Kiến nghị thực thi:* Đề xuất Bãi bỏ TTHC nội bộ số 3 được ban hành tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Bãi bỏ TTHC Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

2. TTHC nội bộ: Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND huyện/hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc khác do Lãnh đạo UBND huyện chủ trì

a) *Nội dung đơn giản hóa:* Đề xuất Bãi bỏ TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Bãi bỏ TTHC Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) *Kiến nghị thực thi:* Đề xuất Bãi bỏ TTHC nội bộ số 4 được ban hành tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

3. TTHC nội bộ: Cho phép đọc, sao, chứng thực lưu trữ với tài liệu lưu trữ (gồm các tài liệu lưu trữ điện tử)

a) Nội dung đơn giản hóa: Đề xuất bãi bỏ TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

* *Lý do:* TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26-06-2025 (Mã số 1.013932.H19, tên TTHC: Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước) nhằm thực hiện quy định theo Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

b) Kiến nghị thực thi: Đề xuất Bãi bỏ TTHC nội bộ số 13 được ban hành tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC nội bộ để triển khai thực hiện TTHC: Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước (Mã số TTHC: 1.013932.H19) đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26/06/2025; đảm bảo theo quy định hiện hành về công tác lưu trữ tại Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

4. TTHC nội bộ: Ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban hành Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: Cắt giảm 02

ngày (từ “*Theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn nghiệp vụ về Kiểm soát TTHC*” **thành** “*Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày các bộ, ngành Trung ương cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC*”).

* *Lý do:* Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ, cụ thể: Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

* *Lý do:* Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ tại mục *a* (*Trình tự thực hiện*), mục *d* (*Thời hạn giải quyết*) của thủ tục số 1 trong Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Bổ sung Nghị định nêu trên tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) của thủ tục số 1 trong Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Bổ sung căn cứ pháp lý trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần cập nhật kịp thời các quy định, hoàn thiện đầy đủ, rõ ràng các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ nhằm đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày làm việc x 320.000 đồng = 3.200.000 đồng/Quyết định công bố (01 ngày = 08 giờ; 01 giờ làm việc = 40.000 đồng¹).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 08 ngày làm việc x 320.000 đồng = 2.560.000 đồng/Quyết định công bố.

- Chi phí tiết kiệm (02 ngày): 3.200.000 đồng - 2.560.000 đồng = 640.000/Quyết định công bố.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

5. TTHC nội bộ: Rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: Cắt giảm 02 ngày làm việc (từ “*Thời gian điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia: Trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dữ liệu TTHC*” thành “*Thời gian điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dữ liệu TTHC*”).

* *Lý do:* Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện” thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

* *Lý do:* Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

¹ Thời gian thực hiện TTHC nội bộ quy đổi theo giờ (01 giờ thực hiện TTHC tương đương 40.000đ - Tính theo thu nhập bình quân theo công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tháng 9 năm 2023).

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ tại mục d (Thời hạn giải quyết) của thủ tục số 2 trong Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện” quy định tại mục b (*Cách thức thực hiện TTHC nội bộ*); mục f (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*) của thủ tục số 2 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ nêu trên tại mục k (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) của thủ tục số 2 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ quy định nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ, cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ nhằm đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày làm việc x 320.000 đồng = 3.200.000 đồng/Quyết định công bố (01 ngày làm việc = 08 giờ; 01 giờ làm việc = 40.000 đồng).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 08 ngày làm việc x 320.000 đồng = 2.560.000 đồng/Quyết định công bố.

- Chi phí tiết kiệm (02 ngày làm việc): 3.200.000 đồng - 2.560.000 đồng = 640.000/Quyết định công bố.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

6. TTHC nội bộ: Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch hàng năm

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết thành: “*Các đơn vị thuộc UBND cấp xã rà soát, đề xuất phương án đơn giản trình Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, phê duyệt Báo cáo phương án đơn giản hóa thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo thành phần hồ sơ quy định, gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh để thẩm định, tổng hợp, trước ngày 15 tháng 7 hàng năm*”.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung quy định về thời gian giải quyết TTHC nội bộ của “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành: “*Các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh (các Sở, ban ngành tỉnh); UBND cấp xã (Văn phòng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã)*”.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ thành: “*Các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh (các Sở, ban ngành tỉnh); UBND cấp xã (Văn phòng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã)*”.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ nêu trên tại mục *k (căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* của thủ tục số 3 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

* *Lý do:* Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện” quy định tại mục *b (Cách thức thực hiện TTHC nội bộ)*; mục *d (Thời hạn giải quyết)*; mục *f (Cơ quan thực hiện TTHC*

nội bộ) của thủ tục số 3 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ nêu trên tại mục *k (căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* của thủ tục số 3 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ; thời hạn giải quyết; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; căn cứ pháp lý là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ; thời hạn giải quyết; cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý trong công bố, công khai, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

7. TTHC nội bộ: Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ: Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện”.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ thành: *Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành; UBND cấp xã được triển khai rà soát tái cấu trúc quy trình, làm cơ sở xây dựng hoặc hoàn thiện trước khi tích hợp, cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.*

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh (các Sở, ban

ngành tỉnh); UBND cấp xã (Văn phòng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã).

* Lý do: Bãi bỏ nội dung quy định về “UBND cấp huyện” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: *Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ tại.*

* Lý do: Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện” quy định tại mục *a* (Trình tự thực hiện TTHC nội bộ); mục *e* (Đối tượng thực hiện TTHC); mục *f* (Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ) của thủ tục số 4 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ nêu trên tại mục *k* (Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ) của thủ tục số 4 trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ; đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; căn cứ pháp lý thực hiện TTHC nội bộ là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung trình tự thực hiện; đối tượng thực hiện; cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

8. TTHC nội bộ: Cập nhật thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ các địa phương được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ

* Lý do:

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ, cụ thể: Bổ sung Văn bản

hợp nhất số 01/HNVB-VPCP ngày 11/7/2018 của Văn phòng Chính phủ hợp nhất Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 và Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

* *Lý do:* Văn bản hợp nhất số 01/HNVB-VPCP ngày 11/7/2018 của Văn phòng Chính phủ có hiệu lực từ 11/9/2014.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung Nghị định nêu trên tại mục ***k. Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*** trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Bổ sung căn cứ pháp lý trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần cập nhật kịp thời các quy định, hoàn thiện đầy đủ, rõ ràng các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

9. TTHC nội bộ: Nộp lưu hồ sơ, tài liệu Lưu trữ (bao gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử) vào Lưu trữ cơ quan

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi trình tự thực hiện TTHC nội bộ: Bãi bỏ các điều khoản quy định cụ thể của Luật lưu trữ.

* *Lý do:* Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: cắt giảm 30 ngày làm việc (từ “*Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ*” thành “*Không quy định*”)

* *Lý do:* Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025

của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

* *Lý do:* Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2025; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 19/11/2024,

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung Điều 10 và khoản 2,3 Điều 12 Luật Lưu trữ quy định tại mục *a* (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về trình tự thực hiện TTHC nội bộ, căn cứ pháp lý; Bãi bỏ thời hạn giải quyết trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ nhằm đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-

UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc x 320.000 đồng = 9.600.000 đồng/Quyết định công bố (01 ngày = 08 giờ; 01 giờ làm việc = 40.000 đồng).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày làm việc x 320.000 đồng = 0 đồng/Quyết định công bố.

- Chi phí tiết kiệm (30 ngày): 9.600.000 đồng - 0 đồng = 9.600.000/Quyết định công bố.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

10. TTHC nội bộ: Thẩm định tài liệu hết giá trị của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ: Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

* Lý do: Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh do có sự thay đổi về địa giới hành chính, nhằm thực hiện quy định về đơn vị hành chính cấp xã của Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: cắt giảm 30 ngày làm việc (từ “*Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ*” thành “*Không quy định*”)

* Lý do: Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ;

* Lý do: Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2025; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày

15/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh quy định tại mục *b* (*Cách thức thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện, bãi bỏ thời hạn giải quyết TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ nhằm đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc x 320.000 đồng = 9.600.000 đồng/Quyết định công bố (01 ngày = 08 giờ; 01 giờ làm việc = 40.000 đồng).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày làm việc x 320.000 đồng = 0 đồng/Quyết định công bố.

- Chi phí tiết kiệm (30 ngày): 9.600.000 đồng - 0 đồng = 9.600.000/Quyết định công bố.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

11. TTHC nội bộ: Tiếp nhận, đăng ký và chuyển giao văn bản đến.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ: bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC.

* *Lý do:* Bổ sung thời hạn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung “cấp huyện”, bổ sung “cấp xã, phường” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung nội dung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện”, bổ sung nội dung “cấp xã, phường” quy định tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC* và mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung thời hạn giải quyết TTHC để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

12. TTHC nội bộ: Phát hành văn bản đi

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ: bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC.

* *Lý do:* Bổ sung thời hạn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung “cấp huyện”, bổ sung “cấp xã, phường” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung nội dung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện”, bổ sung nội dung “cấp xã, phường” quy định tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*) và mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung thời hạn giải quyết TTHC để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

13. TTHC nội bộ: Thu hồi văn bản đã phát hành

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ thành:

“ Bộ phận Văn thư của cơ quan, đơn vị nhận được thông báo thu hồi văn bản từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thu hồi văn bản đã gửi, phối hợp thực hiện như sau:

- Đối với văn bản giấy, trường hợp nhận được văn bản thông báo thu hồi, văn thư có trách nhiệm gửi lại văn bản đã nhận.

- Đối với văn bản điện tử, trường hợp nhận được văn bản thông báo thu hồi, văn thư hủy bỏ văn bản điện tử bị thu hồi trên hệ thống quản lý văn bản, đồng thời thông báo qua hệ thống quản lý văn bản để bên gửi biết.”

** Lý do:* Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ thành: *“Văn bản thông báo thu hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân”*.

** Lý do:* Sửa đổi thành phần hồ sơ nhằm đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ.

** Lý do:* Bãi bỏ nội dung “cấp huyện”, bổ sung “cấp xã, phường” nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ

ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ thành: “*Gửi lại văn bản giấy đã nhận hoặc hủy bỏ văn bản điện tử bị thu hồi trên hệ thống quản lý văn bản*”

* *Lý do:* Sửa đổi kết quả thực hiện nhằm đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ tại mục *a* (*Trình tự thực hiện*); Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ tại mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); Bãi bỏ nội dung “UBND cấp huyện”, bổ sung nội dung “cấp xã, phường” quy định tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*) và mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi kết quả thực hiện tại mục *g* (*Kết quả thực hiện TTHC*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung thành phần hồ sơ; kết quả thực hiện để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

14. TTHC nội bộ: Đính chính văn bản đã phát hành

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi trình tự thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi địa điểm thực hiện thành Phòng, ban, trung tâm trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường.

* *Lý do:* sửa đổi địa điểm thực hiện TTHC nhằm mở rộng địa điểm thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến đối với hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh

* *Lý do:* Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh nhằm thực hiện quy định của tỉnh về việc sử dụng thống nhất hệ thống quản lý văn bản dùng chung đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ nhằm mở rộng đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi địa điểm thực hiện tại mục *a (Trình tự thực hiện)*; Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến đối với hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh tại mục *b (Cách thức thực hiện)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC tại mục *e (Đối tượng thực hiện TTHC)* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ; đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp và quy định về sử dụng thống nhất phần mềm quản lý văn bản dùng chung trên toàn tỉnh.

- Việc bổ sung thành phần hồ sơ; kết quả thực hiện để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

15. TTHC nội bộ: Sao y, sao lục, trích sao văn bản.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ thành:

“- *Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, Lễ, Tết theo quy định).*

- *Địa điểm thực hiện: Bộ phận Văn thư – Lưu trữ thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường.*

- *Trình tự thực hiện:*

Thế thức và kỹ thuật trình bày bản sao y, sao lục, trích sao được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định việc sao văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành, văn bản do các cơ quan, tổ chức khác gửi đến và quy định thẩm quyền ký các bản sao văn bản Trường hợp Sao y:*

Sao y gồm:

+ *Sao y từ văn bản giấy sang văn bản giấy, sao y từ văn bản điện tử sang văn*

bản giấy, sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử;

+ *Sao y từ văn bản giấy sang văn bản giấy được thực hiện bằng việc chụp từ bản gốc hoặc bản chính văn bản giấy sang giấy;*

+ *Sao y từ văn bản điện tử sang văn bản giấy được thực hiện bằng việc in từ bản gốc văn bản điện tử ra giấy;*

+ *Sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử được thực hiện bằng việc số hóa văn bản giấy và ký số của cơ quan, tổ chức.*

** Trường hợp Sao lục:*

+ *Sao lục gồm: Sao lục từ văn bản giấy sang văn bản giấy, sao lục từ văn bản giấy sang văn bản điện tử, sao lục từ văn bản điện tử sang văn bản giấy;*

+ *Sao lục được thực hiện bằng việc in, chụp từ bản sao y.*

** Trường hợp Trích sao:*

+ *Trích sao gồm: Trích sao từ văn bản giấy sang văn bản giấy, trích sao từ văn bản giấy sang văn bản điện tử, trích sao từ văn bản điện tử sang văn bản điện tử, trích sao từ văn bản điện tử sang văn bản giấy;*

+ *Bản trích sao được thực hiện bằng việc tạo lập lại đầy đủ thể thức, phần nội dung văn bản cần trích sao”.*

*** Lý do:** Sửa đổi, bổ sung nội dung trình tự thực hiện TTHC nội bộ nhằm thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ thành “*Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh*”.

*** Lý do:** Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh nhằm thực hiện quy định của tỉnh về việc sử dụng thống nhất hệ thống quản lý văn bản dùng chung đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh và theo quy định hiện hành về cách thức thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ thành “*Không quy định*”.

*** Lý do:** Bãi bỏ thời hạn giải quyết TTHC nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành “*các cá nhân, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã, phường*”.

*** Lý do:** Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm mở rộng đối tượng thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ thành “*Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ phận Văn thư – Lưu trữ thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường. Thẩm quyền quyết định: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường*”.

* **Lý do:** Sửa đổi, bổ sung cơ quan giải quyết TTHC nội bộ nhằm mở rộng đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh và thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung kết quả của việc thực hiện TTHC nội bộ thành “Bản sao y, bản sao lục, bản trích sao của văn bản”.

* **Lý do:** Sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ nhằm đảm bảo theo nội dung thực hiện của TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung Phí, lệ phí thực hiện TTHC nội bộ thành “Không”.

* **Lý do:** Bãi bỏ Phí, lệ phí thực hiện TTHC nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC nội bộ thành “Không”.

* **Lý do:** Bãi bỏ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ thành “Không”.

* **Lý do:** Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

* **Lý do:** Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư có hiệu lực từ ngày 05/3/2020.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung trình tự thực hiện TTHC nội bộ tại mục *a* (*Trình tự thực hiện*); Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh tại mục *b* (*Cách thức thực hiện TTHC nội bộ*); Bãi bỏ thời hạn giải quyết TTHC tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*); Sửa đổi, bổ sung cơ quan giải quyết TTHC tại mục *f* (*Cơ quan giải quyết TTHC*); Sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC tại mục *g* (*Kết quả của việc thực hiện TTHC*); Bãi bỏ Phí, lệ phí thực hiện TTHC tại mục *h* (*Phí, lệ phí*); Bãi bỏ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC *i* (*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*); Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC tại mục *j* (*Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục*); Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung nội dung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện TTHC nội bộ và Bãi bỏ thời hạn giải quyết, Phí, lệ phí thực hiện Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

16. TTHC nội bộ: Tiêu hủy tài liệu lưu trữ (gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử) hết giá trị.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ: Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh do có sự thay đổi về địa giới hành chính, nhằm thực hiện quy định về đơn vị hành chính cấp xã của Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: cắt giảm 30 ngày làm việc (từ “*Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ*” thành “*Không quy định*”)

* *Lý do:* Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025

của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ; Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2025 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

* *Lý do:* Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2025; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2025 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh có hiệu lực từ ngày 19/11/2024.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi địa chỉ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh quy định tại mục *b (Cách thức thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ tại mục *d (Thời hạn giải quyết)*; Bãi bỏ Luật lưu trữ ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; bổ sung Luật lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ; Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2025 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy có hiệu lực từ ngày 01/01/2024; Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh có hiệu lực từ ngày 19/11/2024 tại mục *k (Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện, bãi bỏ thời hạn giải quyết TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ nhằm đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và TTHC nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc x 320.000 đồng = 9.600.000 đồng/Quyết định công bố (01 ngày = 08 giờ; 01 giờ làm việc = 40.000 đồng).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 ngày làm việc x 320.000 đồng = 0 đồng/Quyết định công bố.

- Chi phí tiết kiệm (30 ngày): 9.600.000 đồng - 0 đồng = 9.600.000/Quyết định công bố.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

17. TTHC nội bộ: Thanh toán tiền nghỉ phép năm cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động do chưa nghỉ hoặc không nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong trình tự thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng xác nhận danh sách của thành phần, số lượng hồ sơ TTHC.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng xác nhận danh sách của thành phần, số lượng hồ sơ TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành Cán bộ, Công chức, Viên chức, Người lao động của cơ quan, đơn vị.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ: quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục đối với đơn vị xác nhận danh sách số ngày chưa nghỉ phép.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đơn vị xác nhận danh sách số ngày chưa nghỉ phép nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 05/02/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai; Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị (nếu có).

* *Lý do:* Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại mục *a (Trình tự thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng xác nhận danh sách tại mục *c (Thành phần, số lượng hồ sơ)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC tại mục *e (Đối tượng thực hiện TTHC)*; quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại mục *f (Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung đơn vị xác nhận danh sách số ngày chưa nghỉ phép tại mục *j (Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục)*; Bãi bỏ Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 05/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai; Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị (nếu có) tại mục *k (Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ; thành phần, số lượng hồ sơ; đối tượng thực hiện TTHC; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

18. TTHC nội bộ: Thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành Cán bộ, Công chức thuộc cơ quan, đơn vị.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ: quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

* *Lý do:* Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*); quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*); Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

19. TTHC nội bộ: Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của trình tự thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi, bổ sung đối tượng có thẩm quyền ban hành kế hoạch hoặc Văn bản cử đi công tác; sửa đổi, bổ sung đối tượng có thẩm quyền phê duyệt giấy đi đường.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng có thẩm quyền ban hành kế hoạch hoặc Văn bản cử đi công tác và đối tượng có thẩm quyền phê duyệt giấy đi đường nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành Cán bộ, Công chức, Viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ: quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do:* quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

* *Lý do:* Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng có thẩm quyền ban hành kế hoạch hoặc Văn bản cử đi công tác và đối tượng có thẩm quyền phê duyệt giấy đi đường tại mục *a* (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*); quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại mục *j* (*Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục*); Bổ sung Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh

vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ; đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

20. TTHC nội bộ: Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng (Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ thường xuyên đi công tác lưu động khác).

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của trình tự thực hiện TTHC nội bộ thành: “Thực hiện theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của từng cơ quan, đơn vị”.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ thực hiện TTHC nội bộ thành: “Giấy đề nghị và bảng kê đề nghị thanh toán; Văn bản, kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; Giấy mời, văn bản trưng tập...; Hóa đơn, chứng từ theo quy định. Số lượng: 01 bộ”.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung nội dung thành phần, số lượng hồ sơ thực hiện TTHC nội bộ nhằm bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ thành: “Theo Quy chế chi tiêu nội bộ của từng cơ quan, đơn vị”.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định thời hạn giải quyết TTHC nội bộ nhằm bổ sung các quy định của các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: bổ sung thêm đối tượng là HDLĐ và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng và mở rộng áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ thành: “Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị. Cơ quan có thẩm quyền

quyết định: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.”

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định cơ quan trực tiếp thực hiện và cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện TTHC nội bộ nhằm quy định chặt chẽ hơn và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Bổ sung kết quả thực hiện là Phiếu duyệt chi.

* *Lý do*: Nhằm bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Bổ sung yêu cầu về phải đầy đủ chứng từ để thanh toán theo quy định. Đồng thời, quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ.

* *Lý do*: Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ nhằm quy định chặt chẽ việc thực hiện TTHC; đồng thời, quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 5/2/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh; Bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

* *Lý do*: Bãi bỏ Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 5/2/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị nhằm mở rộng áp dụng TTHC cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh thành thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại mục *a* (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung thành phần thực hiện TTHC nội bộ tại mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết là thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại mục *d* (*Thời hạn giải quyết*); Sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là HDLĐ và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*); Sửa đổi, bổ sung quy định cơ quan thực hiện và cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại mục *f* (*Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ*); Bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ là Phiếu duyệt chi tại mục *g* (*Kết quả thực hiện TTHC*); Bổ sung yêu cầu về phải đầy đủ chứng từ để thanh toán theo quy định. Đồng thời, quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại mục *j* (*Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục*); Sửa đổi, bổ sung nội dung thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh thành thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện; kết quả thực hiện; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

21. TTHC nội bộ: Thanh toán chi hội nghị

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của trình tự thực hiện TTHC nội bộ: “*Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 05/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ*” **thành** “*Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị*”; “*Trên cơ sở Kế hoạch phân công phục vụ hội nghị đã được Lãnh đạo Văn phòng hoặc UBND tỉnh phê duyệt. Phòng Quản trị - Tài vụ căn cứ dự toán được giao và thực hiện thanh toán theo quy định*” **thành** “*Trên cơ sở Kế hoạch phân công phục vụ hội nghị đã được Lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận Quản trị/Tài vụ căn cứ dự toán được giao và thực hiện thanh toán theo quy định*”

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh; sửa đổi, bổ sung đối tượng phê duyệt kế hoạch phân công thực hiện hội nghị và bộ phận thực hiện thanh toán của TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết TTHC nội bộ: “*Trong ngày và giờ làm việc (nếu chứng từ đầy đủ, hợp lệ)*” **thành** “*Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của từng cơ quan, đơn vị*”.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định làm căn cứ để tính thời hạn giải quyết TTHC và mở rộng áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: bổ sung thêm đối tượng là HĐLĐ và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng và mở rộng áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ “*Các đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh*” **thành** “*Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.*”

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định cơ quan trực tiếp thực hiện và cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện TTHC nội bộ nhằm quy định chặt chẽ hơn và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ: “*Thông báo trên dịch vụ công trực tuyến của kho bạc nhà nước đã hoàn thành*” **thành** “*Phiếu duyệt chi*”.

* *Lý do*: Nhằm sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC nội bộ.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Sửa đổi, bổ sung đối tượng yêu cầu thanh toán và đối tượng rà soát, thực hiện thanh toán.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ nhằm quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh; sửa đổi, bổ sung đối tượng phê duyệt kế hoạch phân công thực hiện hội nghị và bộ phận thực hiện thanh toán của TTHC nội bộ tại mục *a (Trình tự thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định làm căn cứ để tính thời hạn giải quyết TTHC tại mục *d (Thời hạn giải quyết)*; Sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng thực hiện TTHC là HĐLĐ và quy định chung cho các cơ quan, đơn vị tại mục *e (Đối tượng thực hiện TTHC)*; Sửa đổi, bổ sung quy định cơ quan thực hiện và cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, quy định chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại mục *f (Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện TTHC là Phiếu duyệt chi tại mục *g (Kết quả thực hiện TTHC)*; Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC, quy định chung đối với các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ tại mục *j (Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục)* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; cơ quan thực hiện; kết quả thực hiện; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

22. TTHC nội bộ: Cấp giấy đi đường cho cán bộ, công chức, viên chức đi công tác

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi trình tự thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi bộ phận thực hiện dự thảo

Giấy đi đường và bộ phận thực hiện thủ tục ứng tiền.

* *Lý do:* sửa đổi các bộ phận thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến đối với hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh nhằm thực hiện quy định của tỉnh về việc sử dụng thống nhất hệ thống quản lý văn bản dùng chung đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi thành phần hồ sơ: bãi bỏ quy định cụ thể về mẫu giấy đi đường.

* *Lý do:* Bãi bỏ quy định cụ thể về mẫu giấy đi đường nhằm đảm bảo theo quy định hiện hành (Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành).

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ nhằm mở rộng đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: bãi bỏ quy định cụ thể về mẫu giấy đi đường.

* *Lý do:* Bãi bỏ quy định cụ thể về mẫu giấy đi đường nhằm đảm bảo theo quy định hiện hành (Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành).

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; bổ sung Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

* *Lý do:* Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi bộ phận thực hiện dự thảo Giấy đi đường và bộ phận thực hiện thủ tục ứng tiền tại mục *a* (*Trình tự thực hiện*); Sửa đổi cách thức thực hiện trực tuyến đối với hệ thống quản lý văn bản dùng chung của tỉnh tại mục *b* (*Cách thức thực hiện*); bãi bỏ quy định cụ thể về mẫu giấy đi đường tại mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*) và mục *i* (*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*) và mục *f* (*Cơ quan giải quyết TTHC*); bãi bỏ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, bổ sung Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai

tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, tên mẫu đơn, tờ khai, đối tượng thực hiện, cơ quan thực hiện TTHC nội bộ và căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp hiện hành và tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

23. TTHC nội bộ: Đăng ký xe đi công tác của công chức, viên chức và người lao động

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi trình tự thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi, bổ sung đối tượng ký lệnh điều xe, bộ phận quản lý công tác điều xe.

* *Lý do:* sửa đổi, bổ sung các bộ phận thực hiện TTHC nội bộ nhằm ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ thành: “Phiếu yêu cầu phương tiện công tác và Thông báo lịch làm việc Tuần của UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị, Kế hoạch...”

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ nhằm đơn giản, dễ hiểu và áp dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC nội bộ nhằm mở rộng đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi, bổ sung đối tượng ký lệnh điều xe.

* *Lý do:* sửa đổi, bổ sung bộ phận thực hiện TTHC nội bộ nhằm triển khai ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; Bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày

15/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

* *Lý do:* Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung đối tượng ký lệnh điều xe, bộ phận quản lý công tác điều xe tại mục *a* (*Trình tự thực hiện*); Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ tại mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*) và mục *i* (*Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng và cơ quan giải quyết TTHC tại mục *e* (*Đối tượng thực hiện TTHC*) và mục *f* (*Cơ quan giải quyết TTHC*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng ký lệnh điều xe tại mục *j* (*Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục*); Bãi bỏ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; Bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/06/2025 tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; tên mẫu đơn, tờ khai, đối tượng thực hiện; cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục và căn cứ pháp lý của TTHC là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp hiện hành và tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

24. TTHC nội bộ: Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung Bước 1: Xác định nhu cầu mua sắm tài sản thành: “Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải

tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đề nghị mua sắm máy móc, thiết bị (gọi tắt là tài sản) phục vụ hoạt động của các phòng, đơn vị (gọi tắt là các đơn vị). Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao Bộ phận Hành chính/ Quản trị/ Tài vụ tiến hành tổng hợp nhu cầu cấp mới tài sản: đối với tài sản phục vụ công tác theo tiêu chuẩn, định mức Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, dựa trên hiện trạng tài sản tại đơn vị đã được kiểm tra thực tế, số biên chế được giao, số lượng cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại cơ quan, đơn vị để trình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt; đối với tài sản chuyên dùng, kiểm tra, rà soát lại số lượng đã được trang cấp tại các đơn vị, đề xuất trang cấp bổ sung đủ tiêu chuẩn định mức theo quy định”.

+ Sửa đổi, bổ sung tại các Bước 1, 2, 3, 4, 5, 6 như sau: bãi bỏ cụm từ “*Phòng Quản trị - Tài vụ*” và “*Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh*”; sửa đổi, bổ sung cụm từ “*Bộ phận Hành chính/ Quản trị/ Tài vụ*” và “*Thủ trưởng đơn vị*”.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung quy định căn cứ để xác định nhu cầu mua sắm tài sản nhằm thực hiện đúng theo quy định hiện hành; việc sửa đổi, bổ sung các cụm từ “*Phòng Quản trị - Tài vụ*” và “*Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh*” nhằm mở rộng việc áp dụng TTHC cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ thành: “Phiếu đề nghị trang cấp tài sản của các đơn vị được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt”.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung đối tượng phê duyệt Phiếu đề nghị trang cấp tài sản nhằm mở rộng việc áp dụng TTHC nội bộ cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ thành: “*Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; các đơn vị tư vấn và cung cấp*”.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ nhằm mở rộng việc áp dụng TTHC cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC nội bộ thành: “*Các phòng, ban, đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị*”.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung đơn vị thực hiện TTHC nội bộ nhằm mở rộng việc áp dụng TTHC cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục thành: “*Các Phòng, ban, đơn vị nêu có yêu cầu trang cấp tài sản thì lập phiếu đề nghị theo mẫu phiếu do bộ phận kế toán của cơ quan, đơn vị cung cấp. Bộ phận Hành chính/ Quản trị/ Tài vụ phối hợp các phòng liên quan kiểm tra, đánh giá hiện trạng tài sản (nếu đề nghị thay mới), rà soát lại số lượng đã được trang cấp tại các đơn vị, đề xuất trang cấp mới hoặc bổ sung đủ tiêu chuẩn định mức theo quy định*”.

* *Lý do*: Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện yêu cầu trang cấp tài sản và đối tượng đề xuất trang cấp tài sản của TTHC nội bộ nhằm mở rộng việc áp dụng TTHC nội bộ cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

* **Lý do:** Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 28/02/2025; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 23/7/2025; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 31/10/2024.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung quy định căn cứ để xác định nhu cầu mua sắm tài sản và các cụm từ “Phòng Quản trị - Tài vụ” và “Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh” tại mục *a (Trình tự thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng phê duyệt Phiếu đề nghị trang cấp tài sản tại mục *c (Thành phần, số lượng hồ sơ)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị tại mục *e (Đối tượng thực hiện TTHC)*; Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC là các phòng, ban, đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị tại mục *f (Cơ quan thực hiện TTHC nội bộ)*; Sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện yêu cầu trang cấp tài sản và đối tượng đề xuất trang cấp tài sản tại mục *j (Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục)*; Bãi bỏ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai tại mục *k (Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; đối tượng thực hiện; cơ quan thực hiện và yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ; đồng thời, mở rộng ứng dụng thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ để công bố, công khai các nội dung TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

25. TTHC nội bộ: Xây dựng, ban hành Chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần của UBND tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện: Sửa đổi, bổ sung đơn vị tổng hợp chương trình công tác là Sở Tài chính; bổ sung chương trình công tác hàng quý.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung “Sở Kế hoạch và Đầu tư” nhằm thực hiện quy định về thành lập Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của HĐND tỉnh có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ: Sửa đổi, bổ sung đơn vị trình dự thảo chương trình công tác là Sở Tài chính; sửa đổi, bổ sung đối tượng góp ý dự thảo chương trình công tác là thành viên UBND tỉnh; bổ sung chương trình công tác hàng quý.

* *Lý do:* Bãi bỏ nội dung “Sở Kế hoạch và Đầu tư” nhằm thực hiện quy định về thành lập Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của HĐND tỉnh có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

- Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là “các Sở, ngành, địa phương”

* *Lý do:* Bổ sung nội dung “các Sở, ngành, địa phương” để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ thành “*Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025*”

* *Lý do:* Văn phòng UBND tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quy chế số 05/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung “Sở Kế hoạch và Đầu tư” và bổ sung chương trình công tác

hàng quý tại mục *a* (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung đơn vị trình dự thảo chương trình công tác là Sở Tài chính; sửa đổi, bổ sung đối tượng góp ý dự thảo chương trình công tác là thành viên UBND tỉnh; bổ sung chương trình công tác hàng quý tại mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); bổ sung “các Sở, ngành, địa phương” quy định tại mục *e*. (*Đối tượng TTHC*); Sửa đổi, bổ sung “Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025” tại mục *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ và đối tượng thực hiện TTHC nội bộ quy định nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập các Sở, ngành.

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ, cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

26. TTHC nội bộ: Điều chỉnh Chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần của UBND tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ: Sửa đổi, bổ sung đối tượng góp ý dự thảo chương trình công tác là thành viên UBND tỉnh.

* *Lý do:* Sửa đổi, bổ sung đối tượng góp ý dự thảo chương trình công tác là thành viên UBND tỉnh nhằm thực hiện theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

- Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là “các Sở, ngành, địa phương”.

* *Lý do:* Bổ sung nội dung “các Sở, ngành, địa phương” để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ thành “*Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025*”

* *Lý do:* Văn phòng UBND tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quy chế số 05/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng góp ý dự thảo chương trình công tác là thành viên UBND tỉnh tại mục c (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); Bổ sung “Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025” tại mục k (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

27. TTHC nội bộ: Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh/hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc khác do lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì.

27. 1. Tổ chức các cuộc họp giao ban kinh tế xã hội 04 bên do UBND tỉnh chủ trì.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện và thành phần, số lượng hồ sơ của TTHC nội bộ: Sửa đổi, bổ sung đối tượng mời tham dự họp giao ban: Bổ sung “*Bí thư Tỉnh ủy*” và sửa đổi, bổ sung nội dung “*Chủ tịch UBND các huyện, thành phố*” thành “*Chủ tịch UBND các xã, phường*”.

* *Lý do:* Nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là “*các Sở, ngành, địa phương*”.

* *Lý do:* Bổ sung nội dung “*các Sở, ngành, địa phương*” để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ thành “*Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025*”

* *Lý do:* Văn phòng UBND tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quy chế số 05/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng mời tham dự họp giao ban quy định tại mục *a* (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*) và mục *c* (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); bổ sung “các Sở, ngành, địa phương” quy định tại mục *e*. (*Đối tượng TTHC*); Bổ sung “Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025” tại *k* (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ và đối tượng thực hiện TTHC nội bộ quy định nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập các Sở, ngành.

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ, cơ quan thực hiện TTHC nội bộ; bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

27. 2. Tổ chức làm việc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đối với các xã, phường do UBND tỉnh chủ trì

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện: sửa đổi, bổ sung đối tượng trao đổi xin lịch dự kiến tổ chức buổi làm việc là “xã, phường” thay thế cho “huyện, thành phố”.

* *Lý do:* Nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ của TTHC nội bộ: Sửa đổi, bổ sung đối tượng mời tham dự buổi làm việc là “*Huyện ủy/Thành ủy, UBND huyện/thành phố*” **thành** “*Đảng ủy xã/phường, UBND xã/phường*”; sửa đổi đơn vị thực hiện báo cáo và đơn vị làm việc là “*huyện, thành phố*” **thành** “*xã phường*”.

* *Lý do:* Nhằm thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC nội bộ là “*UBND các xã, phường liên quan*”.

* *Lý do:* Bổ sung nội dung “*UBND các xã, phường liên quan*” để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ thành “*Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025*”

* Lý do: Văn phòng UBND tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quy chế số 05/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- sửa đổi, bổ sung đối tượng trao đổi xin lịch dự kiến tổ chức buổi làm việc là “xã, phường” thay thế cho “huyện, thành phố” tại mục a (*Trình tự thực hiện TTHC nội bộ*); Sửa đổi, bổ sung đối tượng mời tham dự buổi làm việc, đơn vị thực hiện báo cáo và đơn vị làm việc tại mục c (*Thành phần, số lượng hồ sơ*); bổ sung đối tượng thực hiện TTHC là “UBND các xã, phường liên quan” quy định tại mục e. (*Đối tượng TTHC*); Bổ sung “Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025” tại k (*Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ*) trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ và đối tượng thực hiện TTHC nội bộ quy định nhằm điều chỉnh quy định rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện quy định về chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập các Sở, ngành.

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ và đối tượng thực hiện; bổ sung căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

28. TTHC nội bộ: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước, nước ngoài

- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện TTHC nội bộ: sửa đổi, bổ sung nội dung “*Phòng Tổng hợp – Nội chính*” thành “*Phòng Tổng hợp*”.

* Lý do: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ: Bãi bỏ Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày

16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai; sửa đổi, bổ sung Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

* Lý do: Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 14/3/2025.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung nội dung “*Phòng Tổng hợp – Nội chính*” thành “*Phòng Tổng hợp*” tại mục *a (Trình tự thực hiện TTHC nội bộ)*; Bãi bỏ Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; sửa đổi, bổ sung Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại mục *k. Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ* trong Quyết định công bố TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Bổ sung căn cứ pháp lý

- Việc sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; căn cứ pháp lý trong công bố, công khai TTHC nội bộ, tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới để nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

29. TTHC nội bộ: Thành viên UBND tỉnh xin phép đi công tác, làm việc ngoài tỉnh/làm việc với cơ quan trung ương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ: Bổ sung cách thức thực hiện thông qua dịch vụ bưu điện.

* Lý do: Bổ sung cách thức thực hiện thông qua dịch vụ bưu điện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

- Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC: Bổ sung Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026.

* Lý do: Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026 có hiệu lực từ ngày (đang xin ý kiến thành viên UBND tỉnh)

b) Kiến nghị thực thi:

Bổ sung cách thức thực hiện thông qua dịch vụ bưu điện tại mục *b (Cách thức thực hiện TTHC nội bộ)*; Bổ sung Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại mục *k (Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ)* trong Quyết định công bố TTHC

nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện TTHC nội bộ là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ TTHC nội bộ và đảm bảo thực hiện quy định về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp hiện hành và tạo thuận lợi cho cá nhân, đơn vị liên quan tìm hiểu, cập nhật kịp thời các quy định mới và nhanh chóng thực hiện TTHC nội bộ.

- Bổ sung căn cứ pháp lý nhằm xây dựng nội dung rõ ràng, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.